TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 656/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 608/2023/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: B L, phường A, thành phố H.

2. Chị Lê Công Thúy A, sinh năm 1992; địa chỉ: B L, phường A, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn H và chị Lê Công Thúy A tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị A là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc; đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, không ai quan tâm gì đến nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H và chị A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn H và chị Lê Công Thúy A.

[2]. Về con chung: Anh Đặng Văn H và chị Lê Công Thúy A có 02 con chung tên là Đặng Lê Bảo N, sinh ngày 02/7/2015; Đặng Lê Bảo T, sinh ngày 20/12/2019 (hiện nay cháu N, cháu T đang do chị A trực tiếp nuôi dưỡng).

Anh Đặng Văn H và chị Lê Công Thúy A thỏa thuận: Giao cháu Đặng Lê Bảo N và cháu Đặng Lê Bảo T cho chị Lê Công Thúy A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, anh Đặng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con là cháu N, cháu T mỗi tháng mỗi cháu là 2.000.000đồng/01tháng (02 cháu là 4.000.000 đồng/01tháng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đặng Lê Bảo N, cháu Đặng Lê Bảo T đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung: Anh Đặng Văn H và chị Lê Công Thúy A không có, không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn H và chị Lê Công Thúy A.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Lê Bảo N và cháu Đặng Lê Bảo T cho chị Lê Công Thúy A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, anh Đặng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con là cháu N, cháu T mỗi tháng mỗi cháu là 2.000.000 đồng/01tháng (02 cháu là 4.000.000 đồng/01tháng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đặng Lê Bảo N, cháu Đặng Lê Bảo T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Anh Đặng Văn H và chị Lê Công Thúy A không có, không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Văn H và chị Lê Công Thúy A, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006331 ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi Cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường An Tây, Tp Huế
(Đăng ký kết hôn số 56 ngày 17/10/2014);
- Lưu hồ sơ việc HN&GĐ.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức